

Số: 429 /KH-UBND

Tây Ninh, ngày 05 tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH
Thi tuyển công chức tỉnh Tây Ninh năm 2020

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2020, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tuyển dụng công chức bằng hình thức thi tuyển vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị, phòng, ban thuộc sở, ban, ngành tỉnh và thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo nguyên tắc cạnh tranh đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu: Tuyển dụng công chức căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chỉ tiêu biên chế của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU CẨN TUYỂN

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức khởi các cơ quan hành chính nhà nước là **64** chỉ tiêu, trong đó:

- Ngạch Chuyên viên **63** chỉ tiêu;
- Ngạch Cán sự: **01** chỉ tiêu.

(có biểu chi tiết kèm theo)

Riêng chỉ tiêu của các cơ quan khối Đảng, đoàn thể do Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo.

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng, điều kiện đăng ký dự tuyển công chức thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008.

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bản, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại các khoản a, b, c nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THI CÁC PHẦN THI

Thi tuyển công chức thực hiện theo 02 vòng như sau:

1. Vòng 1: thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy.

a) Nội dung phần thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1 này.

Phần III. Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Người dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán – tin trở lên.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định nêu trên, nếu đúng từ 50% số câu hỏi trả lời cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi viết. Thang điểm: 100 điểm.

c) Thời gian thi: 180 phút.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Khối Đảng, đoàn thể do Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu, đề xuất.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC VÀ THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

1. Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu kèm theo Kế hoạch này tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh).

2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là ít nhất là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Riêng đối với các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể: do Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tây Ninh thông báo về tất cả các nội dung liên quan theo quy định.

3. Sau khi hoàn tất việc nhận Phiếu đăng ký dự tuyển công chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức và Ban Giám sát Hội đồng thi để tổ chức thi tuyển.

4. Trước ngày tổ chức thi tuyển, giao Sở Nội vụ công bố danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ.

5. Sau khi tổ chức thi tuyển có kết quả vòng 2, giao Hội đồng tuyển dụng công chức niêm yết kết quả thi tuyển, danh sách dự kiến trúng tuyển tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ; Hội

đồng tuyển dụng công chức gửi thông báo kết quả thi tuyển tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả trong trường hợp thi vòng 2 quy định bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.

7. Sau khi thực hiện các quy định tại khoản 5 và khoản 6 nêu trên, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định và nhận quyết định tuyển dụng.

8. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển và có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức.

Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

9. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 8 nêu trên hoặc trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới trong cùng năm tuyển dụng đối với vị trí có yêu cầu về chuyên ngành đào tạo giống như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký trong năm tuyển dụng.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan và đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

2. Báo Tây Ninh, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Thông tin - Công báo thuộc Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh: Có trách nhiệm thông báo công khai nội dung Kế hoạch này để các cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan biết và thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh về thi tuyển công chức năm 2020, trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PTC UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Trung tâm GDTX tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố TN;
- Báo TN, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- LĐVP, PNCP;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

Quý 2/2020

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

UBND TỈNH TÂY NINH



NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH TỈNH TÂY NINH NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 429/KH-UBND ngày 05/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Phòng, Ban chuyên môn	Như cầu tuyển dụng năm 2020	Chuyên viên (loại C)	Cán sự (loại D)	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo (ghi trong bảng điểm) phù hợp với vị trí việc làm theo đề án được duyệt	Ngành đào tạo	Ghi chú	
				Đại học trở lên	Cao đẳng					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
		TỔNG	<u>64</u>	<u>63</u>	<u>1</u>					
I	CÁP TỈNH		47	46	1					
1	Sở Tài chính		3	3						
		Phòng Quản lý ngân sách, Sở Tài chính	1	1		Quản lý ngân sách	Kinh tế; Tài chính; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán	Kinh tế		
		Phòng Tài chính đầu tư, Sở Tài chính	1	1		Quản lý dự án đầu tư	Xây dựng dân dụng; Tiền tệ - Tín dụng; Kinh tế và Quản lý công; Tài chính - Ngân hàng	Kỹ sư xây dựng; Kinh tế		
2	Sở Xây dựng		3	3		Thanh tra	Tài chính; Kế toán	Kinh tế		
		Thanh tra Sở Xây dựng	3	3		Thanh tra	Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kiến trúc	Kỹ sư Xây dựng; Kiến trúc		

STT	Tên đơn vị	Phòng, ban chuyên môn	Nhu cầu tuyển dụng năm 2020	Chuyên viên (loại C)	Cán sự (loại D)	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo (ghi trong bảng điểm) phù hợp với vị trí việc làm theo đề án được duyệt	Ngành đào tạo	Ghi chú
				Đại học trở lên	Cao đẳng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Sở Thông tin và Truyền thông		1	1					
		Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông	1	1		Kế toán	Kế toán - Kiểm toán; Tài chính - Ngân hàng	Kế toán	
4	Sở Công Thương		1	1					
		Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường Sở Công Thương	1	1		Quản lý kỹ thuật an toàn và môi trường	Các ngành về Hóa chất	Hóa chất	
5	Sở Ngoại vụ		2	1	1				
		Văn phòng Sở Ngoại vụ	1	1		Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	
			1		1	Văn thư, lưu trữ	Văn thư - lưu trữ hoặc hành chính	Văn thư - lưu trữ	
6	Sở Tư pháp		1	1					
		Phòng quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	1	1		Quản lý xử lý vi phạm hành chính (theo dõi thi hành pháp luật)	Luật	Luật	

STT	Tên đơn vị	Phòng, ban chuyên môn	Nhu cầu tuyển dụng năm 2020	Chuyên viên (loại C)	Cán sự (loại D)	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo (ghi trong bảng điểm) phù hợp với vị trí việc làm theo đề án được duyệt	Ngành đào tạo	Ghi chú
				Đại học trở lên	Cao đẳng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7	Sở Tài nguyên và Môi trường		1	1					
		Phòng quản lý Tài nguyên nước và khoáng sản	1	1		Quản lý tài nguyên khoán sản	Địa chất	Địa chất	
8	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh		7	7					
		Trung tâm Hành chính công	1	1		Cải cách hành chính	Quản lý nhà nước	Hành chính	
		Phòng Kinh tế - Tài chính	1	1		Tổng hợp kinh tế ngành hoặc tổng hợp kinh tế tài chính	Kỹ sư xây dựng; Kiến trúc sư	Kỹ sư xây dựng; Kiến trúc sư	
		Phòng Văn hóa - Xã hội	1	1		Tổng hợp khoa giáo - Văn xã	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	
		Phòng Nội chính pháp chế	1	1		Tổng hợp nội chính	Luật dân sự; Luật hành chính	Luật dân sự; Luật hành chính	
		Phòng Quản trị - Tài vụ	1	1		Kế toán	Kế toán - kiểm toán	Kế toán - Kiểm toán	
		Ban Tiếp công dân	1	1		Tiếp công dân	Luật dân sự; Luật hành chính	Luật dân sự; Luật hành chính	

STT	Tên đơn vị	Phòng, ban chuyên môn	Nhu cầu tuyển dụng năm 2020	Chuyên viên	Cán sự	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo (ghi trong bảng điểm) phù hợp với vị trí việc làm theo đề án được duyệt	Ngành đào tạo	Ghi chú
				(loại C)	(loại D)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
		Phòng Hành chính tổ chức	1	1		Hành chính - Tổng hợp	Quản trị nhân sự	Quản trị nguồn nhân lực	
9	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Kế hoạch, Tài chính thuộc Sở NN và PTNT	17	17					
				1		Quản lý quy hoạch - kế hoạch	Kinh tế nông lâm	Kinh tế nông lâm	
				1			Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	
		Phòng Phát triển nông thôn thuộc Sở NN và PTNT	2	1		Quản lý kinh tế hợp tác xã và trang trại	Phát triển nông thôn; Kinh tế nông lâm	Phát triển nông thôn; Kinh tế nông lâm	
				1		Quy hoạch và xây dựng chính sách di dân, tái định cư	Hành chính học; Chính sách công; Phát triển nông thôn; Kinh tế nông lâm	Hành chính học; Chính sách công; Phát triển nông thôn; Kinh tế nông lâm	
				3		Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Kỹ thuật công trình thủy; Kỹ thuật xây dựng; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Công trình giao thông; Công trình thủy; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Quản lý xây dựng; Thủy văn và tài nguyên nước; Quản lý và giảm nhẹ thiên tai; Địa kỹ thuật; Kỹ thuật tài nguyên nước; Cấp thoát nước; Môi trường; Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Quản lý xây dựng; Công trình thủy lợi; Thủy văn học; Kỹ thuật tài nguyên nước; Kỹ thuật môi trường	
	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Thủy lợi (Phòng Kỹ thuật)	4	1		Quản lý đê điều và phòng, chống lụt bão			

STT	Tên đơn vị	Phòng, ban chuyên môn	Nhu cầu tuyển dụng năm 2020	Chuyên viên (loại C)	Cán sự (loại D)	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo (ghi trong bảng điểm) phù hợp với vị trí việc làm theo đề án được duyệt	Ngành đào tạo	Ghi chú
				Đại học trở lên	Cao đẳng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9	Chi cục Kiểm lâm		5	1		Hành chính tổng hợp	Hành chính học; Kinh tế nông lâm	Hành chính học; Kinh tế nông lâm	
				1		Kế toán	Kế toán; Tài chính	Kinh tế	
				1		Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	Lâm học; Quản lý tài nguyên rừng	Lâm nghiệp	
				1		Pháp chế	Lâm học; Quản lý tài nguyên rừng; Luật	Lâm nghiệp; Luật	
				1		Kiểm lâm			
	Chi cục Chăn nuôi và Thú y		2	1		Quản lý dịch bệnh	Chăn nuôi; Bác sĩ Thú y; Thú y	Chăn nuôi; Thú y	
				1		Quản lý thuốc và thức ăn chăn nuôi			
9	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	2	1		Quản lý bảo vệ thực vật	Nông học; Trồng trọt; Bảo vệ thực vật	Nông học; Trồng trọt; Bảo vệ thực vật	
				1		Quản lý trồng trọt			
			3	3					

STT	Tên đơn vị	Phòng, ban chuyên môn	Nhu cầu tuyển dụng năm 2020	Chuyên viên (loại C)	Cán sự (loại D)	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo (ghi trong bảng điểm) phù hợp với vị trí việc làm theo đề án được duyệt	Ngành đào tạo	Ghi chú
				Đại học trở lên	Cao đẳng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10	Thanh tra tỉnh	Văn phòng Thanh tra tỉnh	1	1		Văn thư - lưu trữ kiêm thủ quỹ	Văn thư - lưu trữ	Văn thư - lưu trữ	
		Phòng Nghiệp vụ 2 Thanh tra tỉnh	1	1		Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo	Quản lý đất đai	Tài nguyên	
		Phòng Nghiệp vụ 3 Thanh tra tỉnh	1	1		Thanh tra phòng, chống tham nhũng	Thanh tra	Hành chính	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		3	3					
		Văn phòng Sở	1	1		Tổ chức nhân sự	Tổ chức nhân sự	Quản lý nhà nước	
		Phòng Bảo trợ xã hội - trẻ em và bình đẳng giới	1	1		Quản lý công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em	Quản lý nhà nước về xã hội; Công tác xã hội	Quản lý nhà nước; Công tác xã hội	
		Phòng Dạy nghề - Lao động việc làm và An toàn lao động	1	1		Quản lý về an toàn lao động, vệ sinh lao động	Luật kinh tế	Luật kinh tế	

STT	Tên đơn vị	Phòng, ban chuyên môn	Nhu cầu tuyển dụng năm 2020	Chuyên viên (loại C)	Cán sự (loại D)	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo (ghi trong bảng điểm) phù hợp với vị trí việc làm theo đề án được duyệt	Ngành đào tạo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
		Phòng Tài chính Kế hoạch Thành phố Tây Ninh	1	1		Quản lý tài chính - ngân sách	Tài chính nhà nước	Tài chính ngân hàng	
		Văn phòng HĐND và UBND huyện Tân Biên	4	4					
2	UBND huyện Tân Biên	Phòng Nội vụ huyện Tân Biên	1	1		Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	
		Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Trảng Bàng	1	1		Lễ tân đối ngoại	Ngữ văn Khmer	Ngữ văn Khmer	
3	UBND huyện Trảng Bàng		1	1		Theo dõi công tác biên giới	Ngữ văn Khmer	Ngữ văn Khmer	
		Văn phòng HĐND&UBND huyện Châu Thành	5	5		Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Quản lý nhân sự; chính sách công; quản lý công; hành chính học; quản lý nhà nước; Luật; Luật Hành chính.	Quản lý; Chính trị; Hành chính; Luật	
			5	5		Quản lý giao thông vận tải	Các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Giao thông	Giao thông	
			1	1		Văn thư - lưu trữ	Văn thư - lưu trữ	Văn thư - lưu trữ	
			1	1		Lễ tân đối ngoại	Ngữ văn Khmer	Ngữ văn Khmer	

STT	Tên đơn vị	Phòng, ban chuyên môn	Nhu cầu tuyển dụng năm 2020	Chuyên viên (loại C)	Cán sự (loại D)	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo (ghi trong bảng điểm) phù hợp với vị trí việc làm theo đề án được duyệt	Ngành đào tạo	Ghi chú
				Đại học trở lên	Cao đẳng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	UBND huyện Châu Thành	Phòng KT&HT huyện Châu Thành	1	1		Quản lý Khoa học và công nghệ	Kinh tế tài chính kế toán	Kinh tế tài chính kế toán	
		Phòng TNMT huyện Châu Thành	1	1		Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	
		Thanh tra huyện Châu Thành	1	1		Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Kinh tế, kế hoạch và đầu tư	Kinh tế	
5	UBND huyện Gò Dầu		2	2					
		Phòng Văn hóa và thông tin huyện Gò Dầu	1	1		Quản lý Văn hóa, Thông tin cơ sở	Quản lý văn hóa	Văn hóa	
6	UBND huyện Dương Minh	Văn phòng HĐND&UBND huyện Gò Dầu	1	1		Văn thư, lưu trữ	Lưu trữ; Quản trị văn phòng	Lưu trữ; Quản trị văn phòng	
			2	2					
		Văn phòng HĐND&UBND huyện Dương Minh Châu	1	1		Lễ tân đối ngoại	Ngữ văn Khmer	Ngữ văn Khmer	

STT	Tên đơn vị	Phòng, ban chuyên môn	Nhu cầu tuyển dụng năm 2020	Chuyên viên (loại C)	Cán sự (loại D)	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo (ghi trong bảng điểm) phù hợp với vị trí việc làm theo đề án được duyệt	Ngành đào tạo	Ghi chú
				Đại học trở lên	Cao đẳng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Châu	Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Dương Minh Châu	1	1		Quản lý xây dựng	Xây dựng dân dụng; Kiến trúc công trình	Xây dựng dân dụng; Kiến trúc công trình	

Lưu ý: thí sinh có trình độ đại học ngành Văn thư lưu trữ, hành chính đăng ký thi ở ngạch cán sự thì khi trúng tuyển vẫn xếp lương ở ngạch Cán sự